

Đạo luật Tiêu chuẩn và Công nhận của New Zealand năm 2015

New Zealand's Standards and Accreditation Act 2015

1. Title and commencement

This Act is the Standards and Accreditation Act 2015.

The following provisions come into force on the day after the date on which this Act receives the Royal assent:

- (a) subparts 1 and 3 of Part 1; and
- (b) sections 41, 43(2), 45(2), and 46(2).

The remainder of this Act comes into force on a date appointed by the Governor-General by Order in Council.

Any provision of this Act that is not already in force on the day that is 6 months after the date on which this Act receives the Royal assent comes into force on that date. An order under this section is secondary legislation

2. Establishment of New Zealand Standards Approval Board and Functions of Board

New Zealand Standards Approval Board consists of 5 to 7 members appointed by the Minister

The functions of the Board are to—

- (a) approve or decline proposals for persons to be members of standards development committees;
- (b) approve or decline proposals for persons to be chairpersons of standards development committees;
- (c) approve or decline proposals for persons to be members of development committees of other standards organisations;

- (d) approve or decline proposed new New Zealand Standards;
- (e) adopt or decline to adopt other standards organisations' standards as New Zealand Standards;
- (f) approve or decline modifications to New Zealand Standards;
- (g) archive New Zealand Standards;
- (h) revoke New Zealand Standards;
- (i) advise the Minister on any matter referred to the Board by the Minister;
- (j) advise the Minister on the currency of New Zealand Standards, and on priority areas for the development and review of New Zealand Standards;
- (k) advise the Minister on any other matter that the Board considers necessary or advisable.

The Board must act independently in undertaking its functions. If the Board declines to approve members, standards, or modification of standards under subsection (1)(a) to (f), it must provide the NZ Standards Executive with reasons in writing for its decision.

3. Standards development committees

(1) The NZ Standards Executive must establish 1 or more standards development committees to—

- (a) draft new standards;
- (b) review existing standards;

(c) consider the suitability for adoption as New Zealand Standards of standards developed by other standards organisations or bodies;

(d) advise on the content of standards;

(e) consider and propose amendments to existing standards.

(2) The NZ Standards Executive must—

(a) determine the number of standards development committees that are necessary;

(b) determine what work will be carried out by each standards development committee;

(c) appoint members of each standards development committee.

4. Proof of New Zealand Standards

(1) The fact that any standard has been approved or adopted in accordance with this Act and promulgated as a New Zealand Standard is, in the absence of proof to the contrary, sufficient evidence that it is a New Zealand Standard made in accordance with the requirements of this Act.

(2) The production in any proceedings of a copy of a standard or specification purporting to be a New Zealand Standard is sufficient evidence that it is a New Zealand Standard in the absence of proof to the contrary.

5. Continuation of Accreditation Council

(1) The council established under section 3 of the Testing Laboratory Registration Act 1972 is continued as the Accreditation Council (the Council).

(2) The Accreditation Council is a Crown entity for the purposes of section 7 of the Crown Entities Act 2004.

(3) The Crown Entities Act 2004 applies to the Accreditation Council except to the extent that this Act expressly provides otherwise.

(4) The members of the Accreditation Council are the board for the purposes of the Crown Entities Act 2004.

6. Functions of Accreditation Council

The functions of the Accreditation Council are—

(a) to promote the development and maintenance of good practice in conformity assessment; and

(b) to establish and maintain accreditation schemes for conformity assessment bodies engaged in testing and inspection activities; and

(c) to develop and maintain international recognition and acceptance of the Council's accreditation scheme; and

(d) to maintain appropriate international relationships consistent with the Council's functions under this section; and

(e) to act as New Zealand's good laboratory practice compliance monitoring authority; and

(f) if the Council chooses, to provide certification services; and

(g) to perform any other functions that the Minister directs the Council to perform in accordance with section 112 of the Crown Entities Act 2004.

7. Criteria for accreditation schemes

In establishing and maintaining an accreditation scheme under section 35(b), the Accreditation Council must have regard to whether the scheme—

(a) is consistent with international practice; and

(b) facilitates trade; and

(c) addresses an identified industry, consumer, or regulatory need.

8. Powers of Accreditation Council generally

(1) The Accreditation Council may—

(a) provide, subject to such conditions as the Council thinks fit, for the accreditation of conformity assessment bodies engaged in testing and inspection activities that (i) apply for accreditation; and (ii) in the Council's opinion, comply with the requirements set by the Council;

(b) prescribe a period of accreditation for any body referred to in paragraph (a);

(c) provide for the revocation of the accreditation of a conformity assessment body under this Act (after considering any submissions made on its behalf) for failing to comply with all or any of the requirements or conditions set by the Council on accreditation;

(d) require, for every conformity assessment body accredited under this Act (i) the institution and maintenance, to the satisfaction of the Council, of control of the services for which the conformity assessment body is accredited; and (ii) the maintenance of any records that, in the opinion of the Council, are necessary to establish that control is maintained;

(e) authorise the endorsement, in the name of the Council, of conformity assessment documents issued for services if (i) the documents are offered by a conformity assessment body accredited under this Act; and (ii) the services are services for which the conformity assessment body is accredited:

(f) co-operate with producers and providers of goods, services, and facilities in New Zealand with the object of maintaining and improving the quality of those goods, services, and facilities through the use of conformity assessment practices approved by the Council;

(g) co-operate with any person, association, or organisation outside New Zealand having similar functions or objects, with a view to furthering the functions of the Council;

(h) become a member of or affiliate to any international body concerned with similar functions or objects;

(i) establish and maintain libraries and other sources of information for reference

in respect of matters relating to the functions of the Council;

(j) collect and disseminate information relating to conformity assessment, including the publication of reports, pamphlets, books, journals, and other publications;

(k) provide advisory and other services in respect of conformity assessment;

(l) promote research into methods of conformity assessment;

(m) promote the testing and assessment of goods and services;

(n) establish training centres, consultancies, and other establishments considered necessary for the efficient exercise of its functions;

(o) charge fees in respect of accreditation under this Act and of any other services provided;

(p) exercise any other powers and perform any other duties that are conferred on it by this Act or any other enactment.

Đạo luật Tiêu chuẩn và Công nhận của New Zealand năm 2015

1. Tiêu đề và ngày có hiệu lực

Đạo luật này là Đạo luật Tiêu chuẩn và Công nhận năm 2015.

Các điều khoản sau đây có hiệu lực vào ngày sau ngày Đạo luật này nhận được sự đồng ý của Hoàng gia:

(a) mục 1 và 3 của Phần 1; và

(b) phần 41, 43 (2), 45 (2) và 46 (2).

Phần còn lại của Đạo luật này có hiệu lực vào ngày do Toàn quyền chỉ định theo Lệnh trong Hội đồng.

Bất kỳ điều khoản nào của Đạo luật này chưa có hiệu lực vào ngày sau 6 tháng kể từ ngày Đạo luật này nhận được sự đồng ý của Hoàng gia sẽ có hiệu lực vào ngày đó. Lệnh theo phần này là luật thứ cấp

2. Thành lập Hội đồng Phê duyệt Tiêu chuẩn New Zealand và Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Phê duyệt Tiêu chuẩn New Zealand bao gồm 5 đến 7 thành viên do Bộ trưởng bổ nhiệm

Các chức năng của Hội đồng gồm —

(a) phê duyệt hoặc từ chối các đề xuất cho những người làm thành viên của các ủy ban xây dựng tiêu chuẩn;

(b) phê duyệt hoặc từ chối các đề xuất cho những người làm chủ tịch của các ủy ban xây dựng tiêu chuẩn;

(c) chấp thuận hoặc từ chối các đề xuất cho những người làm thành viên của các ủy ban phát triển của các tổ chức tiêu chuẩn khác;

- (d) phê duyệt hoặc từ chối các Tiêu chuẩn New Zealand mới được đề xuất;
- (e) chấp nhận hoặc từ chối áp dụng các tiêu chuẩn của các tổ chức tiêu chuẩn khác như Tiêu chuẩn của New Zealand;
- (f) phê duyệt hoặc từ chối các sửa đổi đối với Tiêu chuẩn New Zealand;
- (g) lưu trữ Tiêu chuẩn New Zealand;
- (h) hủy bỏ các Tiêu chuẩn của New Zealand;
- (i) tư vấn cho Bộ trưởng về bất kỳ vấn đề nào được Bộ trưởng chuyển đến Hội đồng quản trị;
- (j) tư vấn cho Bộ trưởng về đơn vị tiền tệ của Tiêu chuẩn New Zealand, và về các lĩnh vực ưu tiên cho việc phát triển và xem xét Tiêu chuẩn New Zealand;
- (k) tư vấn cho Bộ trưởng về bất kỳ vấn đề nào khác mà Hội đồng cho là cần thiết hoặc khuyến khích.

Hội đồng phải hoạt động độc lập trong việc thực hiện các chức năng của mình. Nếu Ban từ chối chấp thuận các thành viên, tiêu chuẩn hoặc sửa đổi tiêu chuẩn theo khoản (1) (a) đến (f), Hội đồng phải cung cấp cho Ban điều hành Tiêu chuẩn NZ lý do bằng văn bản cho quyết định của mình.

3. Ủy ban xây dựng tiêu chuẩn

(1) Cơ quan Điều hành Tiêu chuẩn NZ phải thành lập 1 hoặc nhiều ủy ban xây dựng tiêu chuẩn

để—

- (a) dự thảo các tiêu chuẩn mới;
- (b) xem xét các tiêu chuẩn hiện có;

(c) xem xét tính phù hợp để áp dụng như Tiêu chuẩn New Zealand của các tiêu chuẩn được phát triển bởi các tổ chức hoặc cơ quan tiêu chuẩn khác;

(d) tư vấn về nội dung của các tiêu chuẩn;

(e) xem xét và đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn hiện hành.

(2) Cơ quan Điều hành Tiêu chuẩn NZ phải—

(a) xác định số lượng các ủy ban xây dựng tiêu chuẩn cần thiết;

(b) xác định những công việc sẽ được thực hiện bởi mỗi ủy ban xây dựng tiêu chuẩn;

(c) bổ nhiệm các thành viên của mỗi ủy ban xây dựng tiêu chuẩn.

4. Bằng chứng về các tiêu chuẩn của New Zealand

(1) Thực tế là bất kỳ tiêu chuẩn nào đã được phê duyệt hoặc thông qua theo Đạo luật này và được ban hành là Tiêu chuẩn New Zealand, trong trường hợp không có bằng chứng ngược lại, đủ bằng chứng rằng đó là Tiêu chuẩn New Zealand được thực hiện theo yêu cầu của Đạo luật này.

(2) Việc sản xuất trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào của một bản sao của tiêu chuẩn hoặc yêu cầu kỹ thuật nhằm mục đích trở thành Tiêu chuẩn New Zealand là đủ bằng chứng cho thấy đó là Tiêu chuẩn New Zealand trong trường hợp không có bằng chứng ngược lại.

5. Hội đồng công nhận

(1) Hội đồng được thành lập theo mục 3 của Đạo luật Đăng ký Phòng thử nghiệm 1972 được tiếp tục với tên gọi Hội đồng Công nhận (Hội đồng).

(2) Hội đồng Công nhận là một tổ chức của Vương miện theo các mục đích của mục 7 của Đạo luật về các tổ chức của Vương quốc Anh năm 2004.

(3) Đạo luật về các tổ chức của Hoàng gia 2004 áp dụng cho Hội đồng công nhận ngoại trừ trong phạm vi mà Đạo luật này có quy định khác.

(4) Các thành viên của Hội đồng công nhận là hội đồng cho các mục đích của Đạo luật về các tổ chức của Hoàng gia 2004.

6. Chức năng của Hội đồng công nhận

Các chức năng của Hội đồng công nhận là—

(a) để thúc đẩy sự phát triển và duy trì thực hành tốt trong đánh giá sự phù hợp; và

(b) thiết lập và duy trì các chương trình công nhận cho các cơ quan đánh giá sự phù hợp tham gia vào các hoạt động thử nghiệm và kiểm tra; và

(c) để phát triển và duy trì sự công nhận và chấp nhận quốc tế đối với chương trình công nhận của Hội đồng; và

(d) duy trì các mối quan hệ quốc tế phù hợp phù hợp với chức năng của Hội đồng theo phần này; và

(e) đóng vai trò là cơ quan giám sát tuân thủ thực hành phòng thí nghiệm tốt của New Zealand; và

(f) nếu Hội đồng lựa chọn, để cung cấp dịch vụ chứng nhận; và

(g) thực hiện bất kỳ chức năng nào khác mà Bộ trưởng chỉ đạo Hội đồng thực hiện theo mục 112 của Đạo luật về các cơ quan vương miện năm 2004.

7. Tiêu chí cho các chương trình công nhận

Trong việc thiết lập và duy trì một chương trình công nhận theo mục 35 (b), Hội đồng công nhận phải xem xét liệu chương trình—

(a) phù hợp với thông lệ quốc tế; và

(b) tạo thuận lợi cho thương mại; và

(c) giải quyết nhu cầu về ngành, người tiêu dùng hoặc quy định đã được xác định.

8. Quyền hạn của Hội đồng công nhận nói chung

(1) Hội đồng công nhận có thể—

(a) cung cấp, tùy thuộc vào các điều kiện mà Hội đồng cho là phù hợp, để công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia vào các hoạt động thử nghiệm và kiểm tra (i) đăng ký công nhận; và (ii) theo ý kiến của Hội đồng, tuân thủ các yêu cầu do Hội đồng đề ra;

(b) quy định một khoảng thời gian công nhận cho bất kỳ cơ quan nào nêu trong đoạn (a) nói trên;

(c) quy định việc thu hồi công nhận của một cơ quan đánh giá sự phù hợp theo Đạo luật này (sau khi xem xét bất kỳ đệ trình nào thay mặt cho tổ chức này) do không tuân thủ tất cả hoặc bất kỳ yêu cầu hoặc điều kiện nào do Hội đồng công nhận đặt ra;

(d) yêu cầu, đối với mọi cơ quan đánh giá sự phù hợp được công nhận theo Đạo luật này (i) tổ chức và việc duy trì, theo sự hài lòng của Hội đồng, kiểm soát các dịch vụ mà cơ quan đánh giá sự phù hợp được công nhận; và (ii) việc lưu trữ bất kỳ hồ sơ nào mà theo ý kiến của Hội đồng là cần thiết để thiết lập việc kiểm soát được duy trì;

(e) cho phép xác nhận, nhân danh Hội đồng, các tài liệu đánh giá sự phù hợp được cấp cho các dịch vụ nếu (i) các tài liệu được cung cấp bởi một cơ quan đánh giá sự phù hợp được công nhận theo Đạo luật này; và (ii) các dịch vụ là các dịch vụ mà cơ quan đánh giá sự phù hợp được công nhận:

(f) hợp tác với các nhà sản xuất và cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cơ sở vật chất ở New Zealand với mục tiêu duy trì và cải thiện chất lượng của hàng hóa, dịch vụ và phương tiện đó thông qua việc sử dụng các thực hành đánh giá sự phù hợp đã được Hội đồng phê duyệt;

(g) hợp tác với bất kỳ cá nhân, hiệp hội hoặc tổ chức nào bên ngoài New Zealand có chức năng hoặc đối tượng tương tự, nhằm thúc đẩy hơn nữa các chức năng của Hội đồng;

(h) trở thành thành viên của hoặc liên kết với bất kỳ cơ quan quốc tế nào liên quan đến các chức năng hoặc đối tượng tương tự;

(i) thiết lập và duy trì thư viện và các nguồn thông tin khác để tham khảo đối với các vấn đề liên quan đến chức năng của Hội đồng;

(j) thu thập và phổ biến thông tin liên quan đến đánh giá sự phù hợp, bao gồm việc xuất bản các báo cáo, tập sách nhỏ, sách, tạp chí và các ấn phẩm khác;

(k) cung cấp dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác liên quan đến đánh giá sự phù hợp;

(l) thúc đẩy nghiên cứu các phương pháp đánh giá sự phù hợp;

(m) thúc đẩy việc thử nghiệm và đánh giá hàng hóa và dịch vụ;

(n) thiết lập các trung tâm đào tạo, tổ chức tư vấn và các cơ sở khác được coi là cần thiết để thực hiện hiệu quả các chức năng của nó;

(o) tính phí liên quan đến việc công nhận theo Đạo luật này và bất kỳ dịch vụ nào khác được cung cấp;

(p) thực hiện bất kỳ quyền hạn nào khác và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác được quy định bởi Đạo luật này hoặc bất kỳ ban hành nào khác.